

A. NÉT ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA VIỆT NAM

Văn hóa là sản phẩm của loài người, văn hóa được tạo ra và phát triển trong quan hệ qua lại giữa con người và xã hội. Song, chính văn hóa lại tham gia vào việc tạo nên con người, và duy trì sự bền vững và trật tự xã hội. Văn hóa được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua quá trình xã hội hóa. Văn hóa được tái tạo và phát triển trong quá trình hành động và tương tác xã hội của con người. Văn hóa là trình độ phát triển của con người và của xã hội được biểu hiện trong các kiểu và hình thức tổ chức đời sống và hành động của con người cũng như trong giá trị vật chất và tinh thần mà do con người tạo ra. Như chúng ta đã biết, Việt Nam là một quốc gia trải qua hàng ngàn năm xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Qua lịch sử của một dân tộc giàu truyền thống như vậy thì đi cùng với đó là một nền văn hoá phong phú và đậm đà bản sắc của dân tộc.

(đưa video clip vào)

Dân Tộc

Việt Nam – ngôi nhà chung của nhiều dân tộc. Các dân tộc cùng với bề dày văn hóa truyền thống của mình đã tạo nên 1 dân tộc VN phong phú, đa dạng và có bề dày văn hóa. Mỗi dân tộc đều là anh em, cùng mở mang gây dựng non sông "Tam sơn, tứ hải, nhất phần điền", với rừng núi trùng điệp, đồng bằng sải cánh cò bay và biển Đông bốn mùa sóng vỗ; bờ cõi liền một dải từ chỏm Lũng Cú (Bắc) đến xóm Rạch Tàu (Nam), từ đỉnh Trường Sơn (Tây) đến quần đảo Trường Sa (Đông).

Chèn Clip

Ngôn ngữ

VỀ mặt ngôn ngữ, các nhà dân tộc học đã chia các dân tộc ở Việt Nam thành 8 nhóm ngôn ngữ của họ:

- Nhóm Việt-Mường: gồm người Việt, người Mường, người Chứt, người Thổ
- Nhóm Tày-Thái: gồm người Tày, Thái, Nùng, Bố Y, Sán Chay, Lào,...
- Nhóm Dao-Hmông: gồm người Hmông, Dao, Pà Thẻn,...
- Nhóm Tạng-Miến: gồm người Hà Nhì, Lô Lô, Si La, La Hủ,...
- Nhóm Hán: gồm người Hoa, Sán Diêu, Ngái,...
- Nhóm Môn-Khmer: gồm người Khmer, Kháng, Hrê, Xơ Đăng, Ba Na, Khơ Mú, Cơ Ho, Mạ, Xinh Mun,...
- Nhóm Mã Lai-Đa đảo: gồm người Chăm, Gia Rai, Ê Đê, Ra Glai, Chu Ru,...
- Nhóm hỗn hợp Nam Á: gồm la Chí, La Ha, Pu Chéo, Cơ Lao,...

Tiếng Việt thuộc về ngôn ngữ Việt-Mường, hiện nay là ngôn ngữ chính thức của nước Việt Nam, là tiếng mẹ đẻ của người Việt và đồng thời là ngôn ngữ hành chính chung của 54 dân tộc sống trên đất nước Việt Nam, tiếng Việt được 86% người dân sử dụng.

Phong tục tập quán

Theo nghĩa Hán-Việt, *Phong* là nền nếp đã lan truyền rộng rãi và *Tục* là thói quen lâu đầu. Phong tục ở Việt Nam có truyền thống lâu đời hàng ngàn năm nay, nó đã trở thành luật tục, sâu đậm và gắn chặt trong người dân có sức mạnh hơn cả những đạo luật.

Giao Thiệp

Theo phong tục Việt Nam, "*miếng trầu là đầu câu chuyện*", miếng trầu tuy rẻ tiền nhưng chứa đựng nhiều tình cảm ý nghĩa, giàu nghèo ai cũng có thể có, vùng nào cũng có. Tương truyền có từ thời Hùng Vương và gắn liền với một chuyện cổ tích nổi tiếng "chuyện trầu cau". Món trầu thể hiện nếp sinh hoạt mang đậm tính dân tộc độc đáo của Việt Nam. Sau đó là tục hút thuốc Lào, nó gắn bó với họ lúc vui, buồn thậm chí suốt cả cuộc đời.

Đám cưới

Mỗi dân tộc có một nét văn hóa riêng, một phong tục cưới hỏi đặc trưng, đó là một nét đặc sắc, một tục lệ đã được truyền lại từ bao thế hệ.

Tết Nguyên Đán

Cùng ra đời từ xa xưa với tục ăn trầu là phong tục đón năm mới hay còn gọi là Tết, Tết vừa là một phong tục đồng thời cũng là một tín ngưỡng và cũng là một lễ hội của người Việt cùng một số dân tộc khác

Một số dân tộc khác đón năm mới trong thời gian khác và tên gọi đặc trưng của mình như Chol Chnam Thmay (khoảng tháng 4) của người Khmer, Katê (khoảng tháng 10) của người Chăm Balamôn,... Từ Tết Nguyên Đán đón năm mới, theo thời gian với những ảnh hưởng từ Trung Quốc, người Việt Nam bổ sung thêm vào những phong tục Tết khác như Tết Nguyên tiêu, Tết Đoan ngọ, Tết Trung thu, Tết Thanh minh.

Lễ hội Việt Nam

Lễ hội ở Việt Nam đa dạng và phong phú. Theo thống kê của các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, Việt Nam có gần 500 lễ hội cổ truyền lớn, nhỏ trải rộng khắp đất nước trong bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mỗi lễ hội mang một nét tiêu biểu và giá trị riêng, nhưng bao giờ cũng hướng tới một đối tượng linh thiêng cần được suy tôn như những vị anh hùng chống ngoại xâm, những người có công dạy dỗ truyền nghề, chống thiên tai, diệt trừ ác thú, giàu lòng cứu nhân độ thế...

Bên cạnh các lễ hội lớn của người Việt, các dân tộc khác cũng có những lễ hội lớn như lễ hội Katê của người Chăm, lễ cúng Trăng của người Khmer, lễ hội xuống Đòng của người Tày, người Nùng, Lễ hội hoa ban của người Thái, Hội đua voi của người Mnông,..

Tôn giáo, tín ngưỡng:

Như mọi nơi trên thế giới, người dân ta cũng thờ rất nhiều thần linh. Người xưa cho rằng bất cứ vật gì cũng có linh hồn, nên người ta thờ rất nhiều thần, nguyên thủy họ thờ thần Mặt Trời, thần Mặt Trăng, thần Đất, thần Sông, thần Biển, thần Sấm, thần Mưa,...những vị thần gắn với những ước mơ thiết thực của cuộc sống người dân nông nghiệp. Bên cạnh việc thờ cúng các thần linh, với truyền thống uống nước nhớ nguồn từ thời xa xưa người dân Việt Nam coi việc thờ cúng tổ tiên và cúng giỗ người đã mất là một tục lệ lâu đời của người Việt và một số dân tộc khác

Còn về tôn giáo, dân tộc ta trải qua hơn 1000 Bắc thuộc chính vì thế mà đời sống tinh thần nói chung của nước ta bị ảnh hưởng rất nhiều của văn hoá Trung Hoa. Với ba hệ tư tưởng Tam giáo đã thâm nhập vào đời sống tinh thần cũng như vào tôn giáo của người Việt Nam là Đạo giáo, Nho giáo và Phật giáo. Tiếp đó là Công giáo được du nhập vào Việt Nam từ thế kỉ XVI và phát triển mạnh vào cuối thế kỉ XIX khi thực dân Pháp đã xâm lược hoàn toàn Việt Nam. Ngoài ra nước ta cũng còn rất nhiều tôn giáo khác như Tin lành, đạo Hồi, Cao đài, Hoà Hảo...

Văn học nghệ thuật:

Văn học nghệ thuật của Việt Nam là sự ảnh hưởng và kết hợp với nền văn học nghệ thuật truyền thống với nền văn học nghệ thuật Trung Hoa và của nền văn học nghệ thuật Pháp với sự phát triển và sáng tạo trên bàn tay và sự sáng tạo của con người Việt Nam. Trong đó bao gồm nền văn học, sân khấu, điện ảnh, kiến trúc, hội hoạ, âm nhạc. Nền văn học nghệ thuật Việt Nam cũng đạt được rất nhiều thành tựu to lớn như được UNESCO công nhận quan họ, ca trù, nhã nhạc cung đình Huế, và không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên. Nước ta cũng vinh dự Nguyễn Trãi và Hồ Chí Minh được công nhận là danh nhân văn hoá thế giới. Nền văn học nghệ thuật trong thời kì đổi mới và hiện nay đang đứng trước một thời kì chuyển mình mạnh mẽ để đáp ứng được nhu cầu của thời đại nên phát triển lên một cách nhanh chóng nhưng vẫn cố gắng giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống không bị phai nhòa bởi sự phát triển của xã hội để đáp ứng được đòi hỏi sự phát triển bền vững.

Ẩm thực:

Nền ẩm thực Việt Nam rất đa dạng và phong phú bao gồm nền ẩm thực của các dân tộc, các vùng miền kết hợp với nền ẩm thực du nhập từ các nước bạn bè. Các tỉnh thành cũng có những món ăn được coi là đặc sản của vùng như Phở Hà Nội, Chả cá Lã Vọng, Bánh gai Ninh Giang, Phở chua xứ Lạng, Bánh Cáy Thái Bình, vài thiều Thanh Hà, sắn dây Kinh Môn, cá kho cổ truyền làng Vũ Đại Hà Nam, thịt trâu gác bếp Điện Biên, Tương bần Hưng Yên... ở phía Bắc; nem chua Thanh Hoá, kẹo cu-đơ ở Hà Tĩnh, Cháo Lươn xứ Nghệ, Tôm chua Huế, Tré Quy Nhơn, Xí mại Hội An, Bánh Ít Lá Gai, mè xừng, tôm chua ở Huế,... ở Miền Trung; sấu riêng, măng cụt, Bánh tét, Bánh tráng Mỹ Lồng, Bánh xèo Nam Bộ, Cốm dẹp của người Khmer, Lẩu mắm Nam Bộ... ở Miền Nam

B. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CỦA ĐẢNG

I. VĂN HÓA LÀ NỀN TẢNG TINH THẦN XÃ HỘI, VỪA LÀ MỤC TIÊU VỪA LÀ ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY KINH TẾ XÃ HỘI PHÁT TRIỂN

Quan điểm này chỉ rõ chức năng, vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển xã hội

1. Văn hoá là nền tảng tinh thần

Nền tảng tinh thần văn hoá Việt Nam là toàn bộ các giá trị do dân tộc Việt Nam sáng tạo ra đúc kết thành bản sắc văn hoá Việt Nam truyền từ đời này sang đời khác.

Nền tảng tinh thần xã hội chính là hệ giá trị và chuẩn mực xã hội truyền thống, đã được đúc kết từ trong lịch sử dân tộc, quốc gia, tạo nên bản sắc văn hoá, là những nét riêng để phân biệt với các dân tộc khác,

quốc gia khác. Bản sắc dân tộc đó hình thành nên bản lĩnh tinh thần của cộng đồng dân tộc, một quốc gia và hình thành nên niềm tin, lý tưởng chung của cộng đồng để dân tộc đó, quốc gia đó hướng tới.

Chăm lo văn hoá là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần trong xã hội, thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh, không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, giữa tiến bộ và công bằng xã hội thì không thể có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Văn hóa là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử của dân tộc, nó làm nên sức sống mãnh liệt, giúp cộng đồng dân tộc Việt Nam vượt qua sóng gió và thác ghềnh để tồn tại và không ngừng phát triển.

Tóm lại, có thể thấy rằng: giá trị tinh thần đóng vai trò quyết định, là nền tảng tinh thần xã hội, là hòn đá tảng của sự phát triển kinh tế, xã hội.

Vì vậy, chúng ta chủ trương làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để các giá trị văn hóa trở thành nền tảng tinh thần bền vững của xã hội, trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đó cũng là con đường xây dựng con người mới, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh đủ sức đề kháng và đẩy lùi các tiêu cực xã hội, đẩy lùi sự xâm nhập của tư tưởng, văn hóa phản tiến bộ. Biện pháp tích cực là đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phường xã văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa; nêu gương người tốt việc tốt

2. Văn hoá là động lực của sự phát triển.

Nguồn nội sinh của sự phát triển của một dân tộc thấm sâu trong văn hóa. Sự phát triển của một dân tộc phải vươn tới cái mới, tiếp nhận cái mới, tạo ra cái mới nhưng lại không thể tách khỏi cội nguồn. Phát triển phải dựa trên cội nguồn, phát huy cội nguồn. Cội nguồn của mỗi quốc gia dân tộc là văn hóa.

Nền kinh tế Việt Nam hôm nay đã có bước tiến đáng kể so với thời kỳ thực hiện chế độ kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp. Nguyên nhân không phải chỉ ở sự tiến triển tự nhiên của các nhân tố kinh tế mà còn do sự đổi mới tư duy, đổi mới chính sách và chế độ quản lý, còn do sự giải phóng tư tưởng và bước phát triển mới về trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý và lực lượng lao động. Nghĩa là động lực của sự đổi mới kinh tế một phần quan trọng nằm trong những giá trị văn hóa đang được phát huy. Nói cách khác, hàm lượng văn hóa trong các lĩnh vực của đời sống con người càng cao bao nhiêu thì khả năng phát triển kinh tế - xã hội càng hiện thực và bền vững bấy nhiêu.

Trong nền kinh tế thị trường, một mặt văn hóa dựa vào tiêu chuẩn của cái đúng, cái tốt, cái đẹp để hướng dẫn và thúc đẩy người lao động không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề, sản xuất ra hàng hóa với số lượng và chất lượng ngày càng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội. Mặt khác, văn hóa sử dụng sức mạnh của các giá trị truyền thống, của đạo lý dân tộc để hạn chế xu hướng sùng bái lợi ích vật chất, sùng bái tiền tệ, nghĩa là hạn chế xu hướng hàng hóa và đồng tiền “xuất hiện với tính cách là lực lượng có khả năng xuyên tạc bản chất con người cũng như những mối liên hệ khác” dẫn tới suy thoái xã hội.

3. Văn hoá là mục tiêu của sự phát triển.

Mục tiêu xây dựng một xã hội Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” chính là mục tiêu văn hóa..

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 1991 – 2000 xác định “Mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người”. Đồng thời nêu rõ yêu cầu “tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường”. Phát triển hướng tới mục tiêu văn hóa – xã hội mới bảo đảm phát triển bền vững.

Thực tế nhiều nước cho thấy mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển là vấn đề bức xúc của mọi quốc gia. Sau khi thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, các nước độc lập dân tộc đang tìm con đường dẫn tới ấm no, hạnh phúc thì việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội lại càng có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, trong nhận thức và hành động, mục tiêu kinh tế vẫn thường lắt át mục tiêu văn hóa và thường được đặt vào vị trí ưu tiên trong các kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển của nhiều quốc gia, nhất là các nước nghèo đang phát triển theo con đường công nghiệp hóa. Để làm cho văn hóa trở thành động lực và mục tiêu của sự phát triển, chúng ta chủ trương phát triển văn hóa phải gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể là:

- Khi xác định mục tiêu, giải pháp phát triển văn hóa phải căn cứ và hướng tới mục tiêu giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, làm cho phát triển văn hóa trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.
- Khi xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội phải đồng thời xác định mục tiêu văn hóa, hướng tới xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Phải có chính sách kinh tế trong văn hóa để gắn văn hóa với hoạt động kinh tế, khai thác tiềm năng kinh tế, tài chính hỗ trợ cho phát triển văn hóa. Xây dựng chính sách văn hóa trong kinh tế để chủ động đưa các yếu tố văn hóa thâm nhập vào các hoạt động kinh tế - xã hội, xây dựng văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn minh thương nghiệp, xây dựng đội ngũ doanh nhân thời hội nhập. mục tiêu của xã hội phát triển, bởi văn hoá là đại diện theo trình độ văn minh, là thước đo phẩm giá con người. Văn hoá có trách nhiệm kích thích mỗi con người phát huy mặt tốt, kiểm chế mặt xấu. Văn hoá có vai trò điều tiết hành vi, mối quan hệ giữa người với người bằng giá trị và chuẩn mực xã hội, bằng văn hoá. Sự điều tiết đó phải hướng tới mục đích nâng cao chất lượng cuộc sống, vì hạnh phúc của con người: nối dài cuộc sống, an sinh xã hội, điều tiết sự công bằng XH.

4. Văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người và xây dựng xã hội mới:

Chìa khoá của sự phát triển tập trung ở một nhân tố sau :

- Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên
- Nguồn vốn
- Nguồn KHCCN
- Nguồn lực con người

Những nguồn lực này đều có hạn và có thể bị khai thác cạn kiệt. Chỉ có tri thức con người mới là nguồn lực vô hạn, có khả năng tái sinh và tự sinh không bao giờ cạn kiệt. Các nguồn lực khác sẽ không được sử dụng có hiệu quả nếu không có những con người đủ trí tuệ và năng lực khai thác chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa.

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa Việt Nam chưa có lợi thế về chỉ số phát triển con người như mong muốn. Tỷ lệ người biết đọc biết viết được xếp thứ hạng cao trong khu vực (88%) nhưng nguy cơ tái mù đang tăng, đặc biệt là mù ngoại ngữ và mù tin học.

II. NỀN VĂN HÓA CHÚNG TA XÂY DỰNG LÀ NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm mục tiêu tất cả vì con người. Tiên tiến không chỉ về nội dung, tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung

Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị văn hóa truyền thống bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân – gia đình – làng xã – Tổ quốc. Đó là lòng nhân ái, khoan dung, trọng tình nghĩa, đạo lý, là đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống... Bản sắc dân tộc còn đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo

Nói chung, bản sắc dân tộc là sức sống bên trong của dân tộc, là quá trình dân tộc thường xuyên tự ý thức, tự khám phá, tự vượt qua chính bản thân mình, biết cạnh tranh và hợp tác để tồn tại và phát triển.

Bản sắc dân tộc thể hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nhưng thể hiện sâu sắc nhất trong hệ giá trị của dân tộc, nó là cốt lõi của một nền văn hóa. Những giá trị ấy được hóa thân thành những giá trị chưa trong cuộc sống của con người đời sau theo quy luật thừa kế và tái tạo.

Bản sắc dân tộc phát triển theo sự phát triển của thể chế kinh tế, xã hội và chính trị của các quốc gia. Nó cũng phát triển theo quá trình hội nhập kinh tế thế giới, quá trình giao lưu văn hóa thế giới và sự tiếp nhận tích cực văn hóa nhân loại.

Bản sắc dân tộc và tính chất tiên tiến của nền văn hóa phải được thấm đượm trong mọi hoạt động xây dựng, sáng tạo, ứng dụng và giáo dục, phát triển bản sắc riêng của chúng ta.

Để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta chủ trương vừa bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, vừa mở rộng giao lưu, tiếp thu văn hóa nhân loại. Cố gắng xây dựng Việt Nam thành một địa chỉ giao lưu văn hóa khu vực và quốc tế. Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống những cái lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán và lễ thói cũ.

III. NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM LÀ NỀN VĂN HÓA THỐNG NHẤT MÀ ĐA DẠNG TRONG CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM.

Nét đặc trưng nổi bật của văn hóa Việt Nam là sự thống nhất mà đa dạng, là sự hòa quyện bình đẳng, sự phát triển độc lập của văn hóa các dân tộc sống trên cùng lãnh thổ Việt Nam. Mỗi thành phần dân tộc có truyền thống và bản sắc của mình, cả cộng đồng dân tộc Việt Nam có nền văn hóa chung nhất. Sự thống nhất bao hàm cả tính đa dạng - đa dạng trong sự thống nhất. Không có sự đồng hóa hoặc thôn tính, kỳ thị bản sắc văn hóa của các dân tộc.

Hơn 50 dân tộc sống trên đất nước ta đều có những giá trị và sắc thái văn hoá riêng. Các giá trị và sắc thái đó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hoá Việt Nam và củng cố sự thống nhất dân tộc là cơ sở để giữ vững sự bình đẳng và phát huy tính đa dạng văn hoá của các dân tộc anh em.

Khẳng định một truyền thống đã trải qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, 54 dân tộc anh em Việt Nam đã gắn bó keo sơn, đoàn kết một lòng, chung một khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc, đã vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, hy sinh, cống hiến to lớn về sức người, sức của, máu xương cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước... Cũng trong suốt chặng đường lịch sử đầy gian khổ nhưng vô cùng vẻ vang ấy, các thế hệ cộng đồng 54 dân tộc anh em Việt Nam đã không ngừng xây dựng, bồi đắp nên nền văn hóa Việt nam - một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, tiên tiến và đậm đà bản sắc Việt Nam, hội tụ và hòa quyện những phẩm chất, tinh hoa văn hóa các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Văn hóa Việt Nam dưới quan niệm là văn hóa dân tộc thống nhất trên cơ sở đa sắc thái văn hóa tộc người được thể hiện ở ba đặc trưng chính:

Đặc trưng thứ nhất: Việt Nam có một nền văn hóa phong phú và đa dạng trên tất cả các khía cạnh, người Việt cùng cộng đồng 53 dân tộc anh em có những phong tục đúng đắn, tốt đẹp từ lâu đời, có những lễ hội nhiều ý nghĩa sinh hoạt cộng đồng, những niềm tin bền vững trong tín ngưỡng, sự khoan dung trong tư tưởng giáo lý khác nhau của tôn giáo, tính cần kiệm và ẩn dụ trong giao tiếp truyền đạt của ngôn ngữ, từ truyền thống đến hiện đại của văn học, nghệ thuật.

Đặc trưng thứ hai: Sự khác biệt về cấu trúc địa hình, khí hậu và phân bố dân tộc, dân cư đã tạo ra những vùng văn hoá có những nét đặc trưng riêng tại Việt Nam. Từ cái nôi của văn hóa Việt Nam ở đồng bằng sông Hồng của người Việt chủ đạo với nền văn hóa làng xã và văn minh lúa nước, đến những sắc thái văn hóa các dân tộc miền núi tại Tây bắc và Đông bắc. Từ các vùng đất biên viễn của Việt Nam thời dựng nước ở Bắc Trung bộ đến sự pha trộn với văn hóa Chăm Pa của người Chăm ở Nam Trung Bộ. Từ những vùng đất mới ở Nam Bộ với sự kết hợp văn hóa các tộc người Hoa, người Khmer đến sự đa dạng trong văn hóa và tộc người ở Tây Nguyên.

Đặc trưng thứ ba: Với một lịch sử có từ hàng nghìn năm của người Việt cùng với những hội tụ về sau của các dân tộc khác, từ văn hóa bản địa của người Việt cổ từ thời Hồng Bàng đến những ảnh hưởng từ bên ngoài trong hàng nghìn năm nay. Với những ảnh hưởng từ xa xưa của Trung Quốc và Đông Nam Á đến những ảnh hưởng của Pháp từ thế kỷ 19, phương Tây trong thế kỷ 20 và toàn cầu hóa từ thế kỷ 21. Việt Nam đã có những thay đổi về văn hóa theo các thời kỳ lịch sử, có những khía cạnh mất đi nhưng cũng có những khía cạnh văn hóa khác bổ sung vào nền văn hóa Việt Nam hiện đại.

IV. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA LÀ SỰ NGHIỆP CHUNG CỦA TOÀN DÂN DO ĐẢNG LÃNH ĐẠO, TRONG ĐÓ ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC GIỮ VAI TRÒ QUAN TRỌNG.

Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân

Theo Hồ Chí Minh, chỉ khi nào được mọi người dân, mọi tầng lớp nhân dân, mọi tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể, các dân tộc, tôn giáo... tham gia tự nguyện, thường xuyên, chủ động vào công tác văn hóa thì lúc đó, văn hóa mới phát triển bền vững và mạnh mẽ và văn hóa phải thấm sâu vào đời sống con người thì văn hóa mới thực sự trở thành sức mạnh nội sinh của sự phát triển kinh tế- xã hội.

Thực hiện xây dựng nếp sống văn hóa và tham gia toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa là thực hiện đúng theo tư tưởng Hồ Chí Minh: "Chúng ta đồng tâm mà làm, quyết tâm mà làm thì đời sống mới nhất định thực hiện được. Mong toàn thể đồng bào gắng sức theo đời sống mới, xây dựng một nước Việt Nam phú cường" Giai cấp công nhân, nông dân, trí thức là lực lượng chủ lực, nòng cốt trong xây dựng và phát triển văn hóa

Công cuộc xây dựng xã hội mới trong thời kỳ quá độ lên CNXH là công việc đầy khó khăn gian khổ, phức tạp, là sự nghiệp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cho nên việc xây dựng và phát triển văn hóa cũng là sự nghiệp của toàn dân trong đó giai cấp công nhân, nông dân và trí thức là lực lượng nòng cốt..

Sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa của nước ta do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý Nền văn hóa xã hội chủ nghĩa không hình thành và phát triển một cách tự phát..trái lại nó phải được hình thành và phát triển một cách tự giác có sự quản lý của nhà nước và có sự lãnh đạo của Đảng, mọi sự coi nhẹ hoặc phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản và vai trò quản lý của nhà nước đối với đời sống